TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 20-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N , TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Quốc Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hường

Ông Phạm Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 20 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2022/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03-01-2023 và đối với các bị cáo:

1. TĂNG THANH T, sinh năm 1988 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Buôn bán cây cảnh; Trình độ văn hoá: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Văn T, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Thanh Th, sinh năm 1960; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-6-2022, đến ngày 21-6-2022 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN NGỌC TR, sinh năm 1993 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKHKTT: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1965 và bà Lê Thị S, sinh năm 1966; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22-4-2018 bị Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt

1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-6-2022, đến ngày 21-6-2022 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. PHẠM QUỐC B, sinh năm 1986 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th (chết) và bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1958; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Đặng Thị Ngân T, sinh năm 1997 và 01 con.

Tiền án: Ngày 27-8-2020 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-6-2022, đến ngày 22-6-2022 chuyển sang tạm giam, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị Ngọc T, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Khu p, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Bá Quang V, sinh năm 2000. Vắng mặt.

2. Ông Trương Quang K, sinh năm 2004. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 14-6-2022, sau khi nhận được tố giác của quần chúng nhân dân tại khu vực rẫy, vườn cây cảnh của Tăng Thanh T ở thôn L, xã P, huyện N có một số đối tượng tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy. Công an huyện N đã tiến hành xác minh, kiểm tra phát hiện bên cạnh chòi của T có 01 nắp nhựa gắn 01 ống thủy tinh, 01 ống bằng nhựa (ký hiệu M1) và 01 gói nylon hàn kín hai đầu, một phần quấn băng keo màu đen, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) nghi là ma túy và có mặt Nguyễn Ngọc Tr tại đây, nên lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật, đồng thời mời T và Tr về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan Công an, T khai nhận gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nêu trên là ma túy đá do T mua của Phạm Quốc B với giá 900.000 đồng để sử dụng và đã chia nhỏ ra bán lại kiếm lời; Tr khai nhận vào chiều ngày 14-6-2022, Phạm Quốc B nói với Tr đi xuống P gặp người tên "V" mua 01 gói ma túy đá về bán cho T với giá 900.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Tr mang đi giao cho T thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được: Khoảng 16 giờ ngày 14-6-202, Bá Quang V, sinh năm 2000, cư trú tại thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận gọi điện cho Tăng Thanh T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000

đồng (Một triệu đồng) thì T đồng ý. T gọi điện cho Phạm Quốc B qua mạng xã hội Zalo hỏi mua ma túy của B để bán lại cho V thì B đồng ý. Do không có sẵn ma túy nên B hẹn khi nào có ma túy sẽ báo lại cho T. B gọi điện thoại nói với Nguyễn Ngọc Tr đi đến đoạn đường bờ đê đối diện nhà hàng H thuộc phường P, TP. P gặp người tên V mua 01 gói ma túy với giá 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) về bán lại cho T. Tr điều khiển xe mô tô biển số 85D1 – 237 (xe này B mượn của anh ruột là Phạm Quốc Ng, sinh năm 1982, cư trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận) đến chỗ hẹn thì V đến đưa cho Tr 01 gói ma túy. Sau khi có ma túy, B gọi và nhắn tin cho T biết qua mạng xã hội Zalo thì T đồng ý mua ma túy của B với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), đồng thời nói với B chia ma túy thành 02 gói quấn lớp băng keo đen bên ngoài để đánh dấu. Khi Tr mang gói ma túy đến vườn cây cảnh thì thấy T đang ngồi uống bia ở bàn ghế đá cùng với Trần Phú Q, sinh năm 1998 ở thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên vào đưa 01 gói ma túy cho T, T xé lớp băng keo đen quấn bên ngoài gói ma túy ra thì thấy bên trong có 02 gói ma túy. Cùng lúc này, Bá Quang V đến mua ma túy của T nên T đi ra ngoài bán cho V 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) gồm số tiền 900.000 đồng và 01 card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, T vào đưa cho Tr 900.000 đồng thì Tr gọi điện cho B để T hẹn nợ lại B số tiền 500.000 đồng thì B đồng ý. Khi Tr chuẩn bị đi về thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật, đồng thời mời T và Tr về trụ sở làm việc. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Thanh T tạm giữ 03 ống thủy tinh (ký hiệu M 3.1), 02 bịch nylon được hàn kín 03 đầu (ký hiệu M3.2), 07 ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa được hàn kín một đầu và 01 túi vải màu đen. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quốc B tạm giữ 01 chai nhựa, 01 ống nhựa và 01 ống thủy tinh (ký hiệu M4).

Quá trình điều tra xác định, ngoài lần mua bán ma túy nêu trên, Tăng Thanh T, Phạm Quốc B và Nguyễn Ngọc Tr còn mua bán ma túy như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 06 năm 202, Bá Quang V hỏi mua 01 gói ma túy của T với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho Phạm Quốc B hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì B đồng ý và nói với Nguyễn Ngọc Tr đi mua 01 gói ma túy của V với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) về bán lại cho T với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). T nhận được 01 gói ma tuý từ Tr và bán lại cho V với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, Phạm Quốc B còn tàng trữ trái phép 0,1076g (Không phẩy một không bảy sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine.

Bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Ngọc Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Riêng bị cáo Phạm Quốc B không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" mà chỉ thừa nhận hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Tại Kết luận giám định số 136 ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận:

- Chất bột màu trắng dính bên trong nỏ thủy tinh ký hiệu M1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methmphetamine, khối lượng là 0,0033g (Không phẩy không không ba ba gam);

- Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín ký hiệu M2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi đến giám định là 0,7050g (Không phẩy bảy không năm không gam);

- Chất rắn màu trắng dính bên trong 02 bịch nylon được hàn kín 03 đầu ký hiệu M3.1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Mthamphetamine, khối lượng là 0,0033g (không phẩy không không ba ba gam);

- Chất rắn màu nâu dính bên trong 02 nỏ thủy tinh ký hiệu M3.2 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0239g (Không phẩy không hai ba chín gam);

- Chất rắn màu nâu dính trong nỏ thủy tinh ký hiệu M4 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1076g (không phẩy một không bảy sáu gam).

Vật chứng của vụ án:

Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7050g (Không phẩy bảy không năm không gam). Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,6247g và dụng cụ sử dụng ma túy là các nỏ thủy tinh, ống nhựa cùng bao gói. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ;

Chất bột màu trắng dính bên trong nỏ thủy tinh ký hiệu M1 là chất ma túy, loại Methmphetamine, khối lượng là 0,0033g (Không phẩy không không ba ba gam); Chất rắn màu trắng dính bên trong 02 bịch nylon được hàn kín 03 đầu ký hiệu M3.1 là chất ma túy, loại Mthamphetamine, khối lượng là 0,0033g (không phẩy không không ba ba gam); Chất rắn màu nâu dính bên trong 02 nỏ thủy tinh ký hiệu M3.2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,0239g (Không phẩy không hai ba chín gam); Chất rắn màu nâu dính trong nỏ thủy tinh ký hiệu M4 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1076g (không phẩy một không bảy sáu gam). Các chất ma túy của các mẫu M1, M3.1, M3.2 và M4 đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không xét đến.

Đối với 07 ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa được hàn kín một đầu và 01 túi vải màu đen và 01 khò lửa. Đây là các đồ vật dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy của Tăng Thanh T. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu, tiêu hủy là có căn cứ;

Đối với điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Galaxy, màu xanh, có số sêri: R58R5363GB, số IMEI 1: 3578432324408, số IMEI 2: 3535462924408 và 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng). Đây là điện thoại của T sử dụng để liên hệ mua bán ma túy và card điện thoại T có được từ việc bán ma túy cho V. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có cơ sở;

Đối với điện thoại di động hiệu VIVO V206, số IMEI 1: 8644150505722, số IMEI2: 8644150505722, bên trong có gắn thẻ sim 1 có số: 89840480003387161, sim 2 có số: 898405092115128620. Đây là điện thoại của B dùng để mua bán ma túy và liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có cơ sở;

Đối với số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ từ Nguyễn Ngọc Tr, trong đó 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) là số tiền T đưa cho Tr để trả tiền mua ma túy của B, 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn

đồng) là tiền cá nhân của Tr. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng, trả cho Tr số tiền 450.000 đồng là có căn cứ;

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số sêri 1: 3560070860306, số sêri 2: 356007860306, bên trong có gắn 02 sim trong đó 01 sim có số thuê bao: 09333845, 01 sim không hoạt động. Đây là điện thoại của Tr sử dụng liên lạc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ;

Đối với điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10 có số IMEI 1: 3571861030051, số IMEI 2: 571861030051, bên trong có gắn thẻ sim 1 có số: 89840480003335262, sim 2 có số: 898405092115128620. Đây là điện thoại của Đặng Thị Ngân T, sinh năm 1997, cư trú tại thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Thuận sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 85D1 – 237, số máy: 5C6H0922. Đây là xe mô tô B mượn của anh ruột là Phạm Quốc Ng, sinh năm 1982, cư trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và đưa cho Tr đi mua bán ma túy nhưng anh Ng không biết. Do anh Ng mua xe nhưng chưa sang tên đổi chủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa làm việc được với chủ xe là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên tách hồ sơ cùng phương tiện để tiếp tục xác minh và xử lý sau;

Đối với số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) T có được từ việc bán ma túy cho V, do đã tịch thu thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng nên Cơ quan điều tra đề truy thu của T 1.400.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật;

Đối với số tiền 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm ngàn đồng) B có được từ việc bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền 900.000 đồng, số tiền còn lại đề nghị truy thu của B là 500.000 đồng và T 500.000 đồng nộp ngân sách nhà nước, do T chưa trả cho B số tiền 500.000 đồng mua ma túy ngày 14-6-202;

Đối với người tên V và người tên B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được lai lịch của V và B, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý sau;

Đối với Đặng Thị Ngân T, Trần Phú Q không biết việc B và T mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tăng Thanh T, Phạm Quốc B, Bá Quang V, Trương Quang Kh, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện N để xử phạt vi phạm hành chính đối với T, B, Vinh và Kh là đúng quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng:

Đối với bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr không có tình tiết tăng nặng;

Đối với bị cáo Phạm Quốc B do bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết năng nặng "Tái phạm".

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr có 02 tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo; Đối với bị cáo Phạm Quốc B, quá trình điều tra truy tố quanh co chối tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thanh T thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr khai báo quanh co không thừa nhận có hành vi bán ma túy cho Tr, không thừa nhận tự thú. Bị cáo Phạm Quốc B không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" mà chỉ thừa nhận hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Bản Cáo trạng số 61/CT-VKS-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N , tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Quốc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tăng Thanh T từ 05 năm đến 06 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tr từ 07 năm đến 08 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc B từ 07 năm đến 08 năm tù.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Quốc B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Phạm Quốc B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 đến 09 năm 06 tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Tr và B không trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tăng Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi của mình; Bị cáo Nguyễn Ngọc Tr chỉ khai nhận có 01 lần mua bán mua túy với Tăng Thanh T. Phạm Quốc B không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy; chỉ thừa nhận hành vi của mình tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau:

Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" do Phạm Quốc B, Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr thực hiện. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định pháp luật. Bị cáo T và Tr là người có nhân thân xấu, bị cáo B phạm tội khi đang còn tiền án chưa được xoá án tích. Mặc dù biết rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy và muốn kiếm tiền lời để tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma tuý và 01 lần tàng trữ trái phép chất ma tuý, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 10 đến ngày 12 tháng 06 năm 2022, Phạm Quốc B nhờ Nguyễn Ngọc Tr đi mua 01 gói ma túy của V ở P với giá 500.000 đồng về bán cho Tăng Thanh T với giá 500.000 đồng. Sau đó, T bán lại cho Bá Quang V với giá 500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào chiều ngày 14-6-2022, Phạm Quốc B đã nhờ Nguyễn Ngọc Tr mua 01 gói ma túy (bên trong có 02 gói nhỏ) loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7050g của V ở P với giá 700.000 đồng về bán cho Tăng Thanh T tại chòi rẫy của T ở thôn L, xã P, huyện N giá 1.400.000 đồng. Sau đó, T lấy 01 gói nhỏ bán cho Bá Quang V với giá 1.000.000 đồng, V đưa cho T số tiền 900.000 đồng và 01 cái card điện thoại mệnh giá 100.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Quốc B còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1076g (Không phẩy một không bảy sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine tại nơi cư trú ở khu p, thị trấn P, huyện N.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Phạm Quốc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điểm b Khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo Phạm Quốc B, Tăng Thanh T Và Nguyễn Ngọc Tr là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác và làm lan tràn tệ nạn nghiện ma túy, nhất là hiện nay loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Hội đồng xét xử phân tích vai trò của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr là người khởi xướng và thực hành tích cực nhất.

Khoảng 16 giờ ngày 14-6-2022, Bá Quang V gọi điện cho Tăng Thanh T hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thì T đồng ý. T gọi điện cho Phạm Quốc B qua mạng xã hội Zalo hỏi mua ma túy của B để bán lại cho V thì B đồng ý. Do không có sẵn ma túy nên B hẹn khi nào có ma túy sẽ báo lại cho T. Sau khi có ma túy, B gọi và nhắn tin cho T biết qua mạng xã hội Zalo thì T đồng ý mua ma túy của B với giá 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm ngàn đồng), đồng thời nói với B chia ma túy thành 02 gói quấn lớp băng keo đen bên ngoài để đánh dấu. Khi Tr mang gói ma túy đến vườn cây cảnh thì thấy T đang ngồi uống bia ở bàn ghế đá cùng với Trần Phú Q, nên vào đưa 01 gói ma túy cho T, T xé lớp băng keo đen quấn bên ngoài gói ma túy ra thì thấy bên trong có 02 gói ma túy. Cùng lúc này, Bá Quang V đến mua ma túy của T nên T đi ra ngoài bán cho V 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) gồm số tiền 900.000 đồng và 01 card điện thoại nhà mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng. Sau đó, T vào đưa cho Tr 900.000 đồng thì Tr gọi điện cho B để T hẹn nợ lại B số tiền 500.000 đồng thì B đồng ý. Khi Tr chuẩn bị đi về thì lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện, tạm giữ tang vật, đồng thời mời T và Tr về trụ sở làm việc. Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tăng Thanh T tạm giữ 03 ống thủy tinh (ký hiệu M 3.1), 02 bịch nylon được hàn kín 03 đầu (ký hiệu M3.2), 07 ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa được hàn kín một đầu và 01 túi vải màu đen.

Bị cáo Tăng Thanh T mua được 0,7050 gam ma túy (ký hiệu giám định M2) loại Methamphetamine (BL 141, 150, 152, 154-156); Quá trình điều tra xác định, ngoài lần mua bán ma túy nêu trên, Tăng Thanh T, Phạm Quốc B và Nguyễn Ngọc Tr còn mua bán ma túy như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 06 năm 2022, Bá Quang V hỏi mua 01 gói ma túy của T với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho Phạm Quốc B hỏi mua 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) thì B đồng ý và nói với Nguyễn Ngọc Tr đi mua 01 gói ma túy của V với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) về bán lại cho T với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). T nhận được 01 gói ma tuý từ Tr và bán lại cho V với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng). (BL 229-245 của T và 248-261 của Tr);

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc Tr không thừa nhận có bán ma túy cho T với 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng), tuy nhiên qua lời khai của Tăng Thanh T; Biên bản tự thú/đầu thú của Nguyễn Ngọc Tr (Bl 248-249) khai nhận *"...tôi chạy lên rẫy anh N ở L giao gói ma túy này cho anh N rồi anh N đưa cho tôi số tiền 900.000đ ..."*; Tại Bản tự khai (BL 252) Nguyễn Ngọc Tr khai "*…ngoài ra cách đây 2, 3 ngày tôi có giao ma túy cho N 01 lần với giá 500.000đ, đồng thời trước đó tôi có giao cho 01 người ở Ch mệnh giá 300.000đ"* và các lời khai khác của Tr (từ bút lục 248 - 261) đều khai nhận có mua bán ma túy cho T nhiều lần.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Ngọc Tr phạm tội theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

- Đối với bị cáo Phạm Ngọc B không thừa nhận hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" mà chỉ thừa nhận hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tuy nhiên

có đầy đủ các tài liệu chứng cứ, căn cứ để xác định bị cáo Phạm Quốc B có hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" là người chủ mưu, cầm đầu.

Thứ nhất: Căn cứ vào kết luận giám định ma túy (Bút lục (Bl) 155);

Thứ hai: Căn cứ vào các lời khai của Tăng Thanh T khai nhận nhiều lần mua ma túy từ Phạm Ngọc B (Từ bút lục số 229-245) và căn cứ vào lời khai của Nguyễn Ngọc Tr (Từ bút lục số 248-261), B là người chỉ Tr đến gặp V để nhận mua ma túy về giao lại cho T;

Thứ ba: Căn cứ vào dữ liệu điện tử, thông qua biên bản kiểm tra điện thoại của Tăng Thanh T, phát hiện hộp thoại liên lạc giữa tài khoản "Thanhtan" với tài khoản có tên "Bao" vào lúc 18 giờ 17 phút ngày 14-6-2022 đến 19 giờ 53 phút ngày 14-6-2022 với nội dung cụ thể như sau: T hỏi: *Có chưa anh; B trả lời: Có rồi em, mới về luôn. T nhắn đến B: Rồi để em gọi nó cái đã. B trả lời: Ừ. Mới về luôn em ơi. T nhắn đến B: Lấy em cái tư. B trả lời: Thông cảm anh nha. Nhà hay rẫy. T nhắn B: Chia ra bên 07 số bên 05 số dùm em. Để riêng ra coi chừng lộn nha anh. B trả lời: Ok. T nhắn B: Lên chưa anh. B trả lời: Nẫy giờ rồi em. Bịch nhỏ 05 số, bịch dài 07 số nha. T nhắn B: Sao lâu vậy ta. B trả lời: Gần tới rồi. Nó tới rồi*. Theo Tăng Thanh T trình bày đây là những tin nhắn và cuộc gọi giữa T và B nhà ở thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận với nội dung T hỏi mua ma túy của B với giá 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) và B cho người đem ma túy tới rẫy của T ở thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để giao ma túy cho T;

Thứ tư: Tin nhắn từ điện thoại của T trên Zalo với B phù hợp về khối lượng ma túy đã mua của B vào ngày 14-6-2022, gồm gói ma túy thu được cộng với ma túy đã bán cho Bá Quang V và Trượng Quan Kh. Hình ảnh đại diện Zalo của T lưu hình của B, trùng khớp với hình ảnh đại diện Zalo của B. Hình ảnh lưu tên trong Zalo giữa T và B cũng trùng khớp về hình nền và đã có trích xuất điện thoại trực tiếp. T với B có quan hệ quen biết từ trước nên đã biết mặt nhau từ trước;

Thứ năm: Quan hệ giữa B, T, Tr không có mâu thuẫn. Khi bắt quả tang, ma túy Tr mang đến giao cho T phù hợp về đặc điểm và khối lượng với ma túy như trong nội dung tin nhắn giữa T và B, và phù hợp với ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu và đã chứng minh T bán V, Kh. T khai không có giao dịch mua bán cây cảnh với B. T khai nhận nguồn ma túy mua của B nhiều lần.

Thứ sáu: Tr là người có quan hệ gần gũi, thân thiết với B từ trước, không có mâu thuẫn với B. Tr không quen biết T, mà chỉ biết T qua B đưa số điện thoại để liên lạc và gặp nhau giao ma túy cho T theo yêu cầu của B. Tr không có giao dịch mua bán cây cảnh với T và không biết nhà T, rẫy cây cảnh của T từ trước, chỉ được biết khi đi giao ma túy.

Việc liên lạc giữa Tr và B vào ngày 14-6-2022 phù hợp với trích xuất, khai thác điện thoại và phù hợp với lời khai của Tr về việc B yêu cầu Tr đi nhận mua ma túy và giao cho Tr (Bút lục 49-50). Tại dòng nhật ký điện thoại số từ số 318-323 bút lục số 49-50 số điện thoại của Tr 0933 384 51 và B 0352 239 79 hai số này liên lạc với nhau phù hợp với lời khai của Tr và T cho T nói chuyện với B xin nợ 500.000đ tiền mua ma túy.

Thứ bảy: Khám xét nhà của Phạm Quốc B có thu được ma túy và đã khởi tố theo quy định của pháp luật. Phạm Quốc B là người có tiền án về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử ngày 27-8-2022 xử phạt 18 tháng tù.

Phạm Quốc B là người chủ mưu cầm đầu trong vụ án này. Nếu không có nguồn ma túy của B thì không có ma túy để bán cho T và T không có ma túy để bán cho V, Kh. T khai từ trước đến nay chỉ mua ma túy của B, không mua của ai khác. Theo tinh thần Thông tư 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24-7-2007 quy định: "... Người tổ chức, người xúi dục, người giúp sức thực hiện một trong các hành vi mua bán trái phép chất ma túy được hướng dẫn từ điểm a đến điểm g tiểu mục 3.3 này đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, Phạm Quốc B còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,1076g (Không phẩy một không bảy sáu gam) chất ma túy, loại Methamphetamine tại nơi cư trú ở khu p, thị trấn P, huyện N. Phạm Quốc B thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Quốc B phạm tội theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Tăng Thanh T và Nguyễn Ngọc Tr không có tình tiết tăng nặng; Đối với bị cáo Phạm Quốc B do bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết năng nặng "Tái phạm".

Tình tiết giảm nhẹ:

Đối với bị cáo Tăng Thanh T có các tình tiết giảm nhẹ là tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với Nguyễn Ngọc Tr có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo; Đối với bị cáo Phạm Quốc B, quá trình điều tra, truy tố, xét xử quanh co chối tội nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với tội "Mua bán trái phép chát ma túy"; B chỉ khai báo thành khẩn về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; nên Hội đồng xét xử xem xét hình phạt phù hợp đối với các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Ngọc Tr, Phạm Quốc B.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo Tăng Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; cần áp dụng Điều 54 cho các bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tr chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ thành thành khai báo, không áp dụng Điều 54 theo quy định của pháp luật; Đối với Phạm Ngọc B không áp dụng Điều 54 theo quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Ngọc Tr, Phạm Quốc B, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo là hoàn

toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người tên V và người tên B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được lai lịch của V và B, khi nào xác định được sẽ điều tra, xử lý sau;

Đối với Đặng Thị Ngân T, Trần Phú Q không biết việc B và T mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự là có căn cứ;

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tăng Thanh T, Phạm Quốc B, Bá Quang V, Trương Quang Kh, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an huyện N để xử phạt vi phạm hành chính đối với T, B, V và Kh là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu huỷ đối với những vật chứng như sau:

Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon hàn kín ký hiệu M2 là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,7050g (Không phẩy bảy không năm không gam). Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,6247g và dụng cụ sử dụng ma túy là các nỏ thủy tinh, ống nhựa cùng bao gói. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ;

Đối với 07 ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa được hàn kín một đầu và 01 túi vải màu đen và 01 khò lửa. Đây là các đồ vật dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy của Tăng Thanh T. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Galaxy, màu xanh, có số sêri: R58R5363GBV, số IMEI 1: 3578432324408, số IMEI 2: 3535462924408; 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng). Đây là điện thoại của T sử dụng để liên hệ mua bán ma túy và card điện thoại T có được từ việc bán ma túy cho V. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có cơ sở;

Đối với điện thoại di động hiệu VIVO V206, số IMEI 1: 8644150505722, số IMEI2: 8644150505722, bên trong có gắn thẻ sim 1 có số: 89840480003387161, sim 2 có số: 898405092115128620. Đây là điện thoại của B dùng để mua bán ma túy và liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có cơ sở;

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số sêri 1: 3560070860306, số sêri 2: 356007860306, bên trong có gắn 02 sim trong đó 01 sim có số thuê bao: 09333845, 01 sim không hoạt động. Đây là điện thoại của Tr sử dụng liên lạc mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước là có căn cứ;

Đối với số tiền 1.350.000 đồng (Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) tạm giữ từ Nguyễn Ngọc Tr, trong đó 900.000 đồng (Chín trăm ngàn đồng) là số tiền T đưa cho Tr để trả tiền mua ma túy của B, 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn

đồng) là tiền cá nhân của Tr. Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 900.000 đồng, trả cho Tr số tiền 450.000 đồng là có căn cứ;

Đối với số tiền 500.000đ T có được từ việc bán ma túy cho V trước ngày 14-6-2022 (lần thứ nhất bán cho Vinh), T đã trả cho B, do đó không truy thu của T 500.000đ. Đối với số tiền 1.400.000đ có được từ việc bán ma túy vào ngày 14-6-2022, T đã giao cho Tr 900.000đ, không truy thu. Đối số tiền 500.000đ còn thiếu khi mua ma túy ngày 14-6-2022, T hẹn nợ B, chưa giao tiền cho B, T không thu lợi bất chính từ khoản tiền này, nên không truy thu. Đối với thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng có được từ việc mua bán ma túy, Cơ quan điều tra đã thu của T, truy thu để nộp ngân sách nhà nước là đúng quy định của pháp luật;

Đối với số tiền 500.000 đồng B có được từ việc bán ma túy cho T (T thu của V trả cho B) trước ngày 14-6-2022, đây là khoản thu lợi bất chính, nên buộc phải truy thu. Đối với số tiền 900.000đ, Tr giữ của B khi bị bắt quả tang, truy thu sung công qũy nhà nước số tiền 900.000đ; Đối với số tiền T hẹn nợ B vào ngày 14-6-2022, T chưa trả cho B, B không hưởng lợi từ khoản tiền này, không truy thu.

Đối với điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10 có số IMEI 1: 3571861030051, số IMEI 2: 571861030051, bên trong có gắn thẻ sim 1 có số: 89840480003335262, sim 2 có số: 898405092115128620. Đây là điện thoại của Đặng Thị Ngân T, sinh năm 1997, cư trú tại thôn M, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Thuận sử dụng để liên lạc cá nhân không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T là đúng quy định của pháp luật;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, biển số 85D1 – 237, số máy: 5C6H092262. Đây là xe mô tô B mượn của anh ruột là Phạm Quốc Ng, sinh năm 1982, cư trú tại thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận và đưa cho Tr đi mua bán ma túy nhưng anh Ng không biết. Do anh Ng mua xe nhưng chưa sang tên đổi chủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa làm việc được với chủ xe là chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 ở thôn N, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nên tách hồ sơ cùng phương tiện để tiếp tục xác minh và xử lý sau;

Hiện vật chứng trên đang B quản tại Kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện N .

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Tăng Thanh T, Nguyễn Ngọc Tr** đều phạm tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**. Bị cáo **Phạm Quốc B** phạm tội **" Mua bán trái phép chất ma túy"** và **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Tăng Thanh T 04** (bốn) năm **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15-6-2022.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc Tr 07** (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15-6-2022.

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quốc B 08** (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Quốc B 01** (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc Phạm Quốc B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15-6-2022.

[9] **Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định mẫu M2 là 0,6247g và dụng cụ sử dụng ma túy là các nỏ thủy tinh, ống nhựa cùng bao gói.

+ Đối với 07 ống hút bằng nhựa, 01 ống nhựa được hàn kín một đầu và 01 túi vải màu đen và 01 khò lửa.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu VIVO V206, số IMEI 1: 8644150505722, số IMEI2: 8644150505722, bên trong có gắn thẻ sim 1 có số: 89840480003387161, sim 2 có số: 898405092115128620.

+ 01 điện thoại di động loại cảm ứng hiệu Galaxy, màu xanh, có số sêri: R58R5363GBV, số IMEI 1: 3578432324408, số IMEI 2: 3535462924408;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xanh, số sêri 1: 3560070860306, số sêri 2: 356007860306, bên trong có gắn 02 sim trong đó 01 sim có số thuê bao: 09333845, 01 sim không hoạt động.

+ 01 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) của Tăng Thanh T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11-11-2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N .

+ Tịch thu số tiền 900.000đ của Phạm Quốc B có được từ việc bán ma túy cho T vào ngày 14-6-2022, theo ủy nhiệm chi lập ngày 11-11-2022 giữa Chi Cục thi hành án dân sự huyện N và Công an huyện N .

+ Tịch thu 500.000 đồng B có được từ việc bán ma túy cho T (T thu của V trả cho B) trước ngày 14-6-2022, đây là khoản thu lợi bất chính, nên buộc phải truy thu.

- Trả lại cho Nguyễn Ngọc Tr số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân của Tr theo giấy ủy nhiệm chi ngày 11-11-20220 giữa Công an huyện N với Chi cục thi hành án huyện N ;

Về án phí:

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20-02-2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện N ;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện N ;
- CQTHAHS Công an huyện N ;
- Chi cục THADS huyện N ;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Quốc Đạt